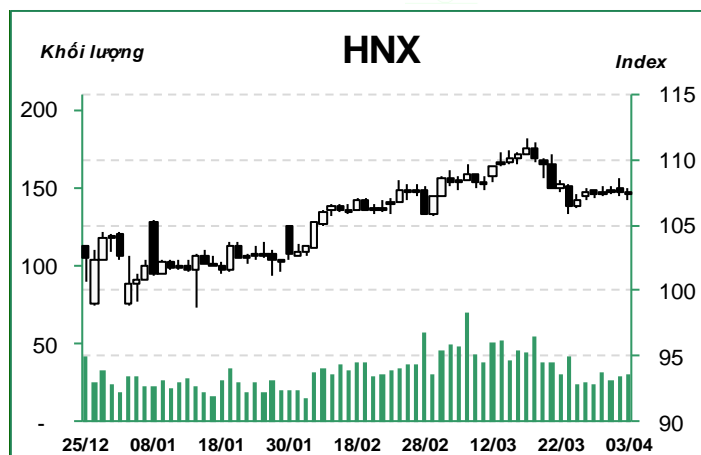
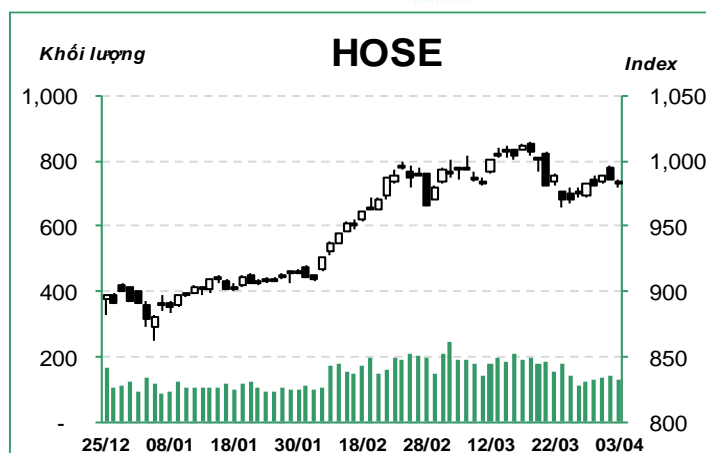


Tổng quan thị trường

03/04/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	984.46	-0.14%	901.50	-0.23%	107.30	-0.17%
Cuối tuần trước	980.76	0.38%	900.13	0.15%	107.44	-0.13%
Trung bình 20 ngày	990.75	-0.63%	914.35	-1.41%	108.48	-1.09%
Tổng KLGD (triệu cp)	216.94	-8.08%	102.31	25.83%	38.99	33.16%
KLGD khớp lệnh	128.76	-7.65%	34.51	-2.02%	29.78	4.50%
Trung bình 20 ngày	161.21	-20.13%	49.19	-29.84%	36.85	-19.20%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,362.80	-11.58%	2,558.61	4.37%	612.89	49.53%
GTGD khớp lệnh	2,621.05	-5.92%	1,231.03	-13.29%	486.65	28.50%
Trung bình 20 ngày	3,442.25	26.74%	1,853.86	38.01%	456.80	34.17%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	140	39%	7	23%	69	18%
Số mã giảm	159	45%	20	67%	81	21%
Số mã đứng giá	58	16%	3	10%	229	60%



Tâm lý thận trọng vẫn chiếm ưu thế trong phiên hôm nay khi thanh khoản một lần nữa duy trì ở thấp. Cùng với đó, các cổ phiếu trụ cột liên tục biến động mạnh trong biên độ rộng kéo cả hai chỉ số di chuyển khó lường xuyên suốt cả phiên. Trong đó, điểm sáng duy nhất trong phiên hôm nay có lẽ đến từ nhóm dầu khí sau khi giá dầu tiếp tục đà hồi phục phiên thứ 3 liên tiếp, hỗ trợ các cổ phiếu đều giữ được sắc xanh hầu hết thời gian giao dịch. Trái lại, diễn biến của khối ngoại bất ngờ đảo chiều thành bán ròng sau 5 phiên mua ròng liên tiếp trước đó càng củng cố cho lo ngại về sự suy yếu của thị trường trong ngắn hạn.

Bất chấp nỗ lực hồi phục từ mức điểm thấp nhất trong ngày, VN-Index vẫn chưa thể lấy lại sắc xanh vào cuối phiên. Chỉ số đóng cửa giảm nhẹ hơn 1 điểm và kết phiên tại mức 984.46 điểm (-0.14%), với KLGD khớp lệnh đạt 128.8 triệu cổ phiếu (-7.6%), tương đương 2,621 tỷ đồng giá trị (-5.9%).

Áp lực đè nặng lên chỉ số trong phiên hôm nay đến chủ yếu từ nhóm bất động sản với đà dẫn dắt là bộ ba VinGroup-VIC (-1.2%), Vincom Retail-VRE (-1.4%) và Vinhomes-VHM (-0.2%). Bên cạnh đó, các cổ phiếu trụ cột ngành thực phẩm bao gồm VINAMILK-VNM (-0.4%), Tập đoàn Masan-MSN (-0.5%) và HABECO-BHN (-1.1%) cũng gây áp lực lớn cho VN-Index. Diễn biến tiêu cực tương tự cũng đến từ các cổ phiếu thuộc nhóm bảo hiểm với áp lực lớn nhất đến từ cổ phiếu của Tập đoàn Bảo Việt-BVH (-1.4%). Trái lại, bên cạnh nhóm dầu khí đều ghi nhận phiên tích cực với PV Gas-GAS (+0.5%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (+3.2%), Lắp máy Dầu khí-PXS (+6.9%) thì diễn biến nhóm ngân hàng cũng cho thấy sự tích cực tương tự, bất chấp tình trạng phân hóa còn hiện hữu. Trong đó, bộ đôi Vietcombank-VCB (-0.4%) và VietinBank-

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
EIB	59,672.2	1,071.12
GEX	6,319.8	145.36
VCB	900.0	60.29
VPB	2,540.0	53.31
GMD	1,629.4	42.70
HDB	1,500.0	42.51
VRE	900.0	31.95
HNG	1,961.0	29.43
TNI	2,996.5	28.02
NKG	3,000.0	22.50
HNX		
SHN	4,308.2	34.90
DL1	780.0	26.52
VGS	2,020.2	25.66
HHC	178.2	19.07
NAP	1,156.6	10.53
PVS	276.2	6.03
KTT	366.9	1.84
KHS	62.0	0.87
DHT	22.7	0.73
KLF	30.0	0.05

CTG (-0.9%) chưa thể hồi phục thì BIDV-BID (+2.6%) và Eximbank-EIB (+3.6%) vẫn giữ được đà tăng cuối phiên.

Về diễn biến của khối ngoại, khối này đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, với giá trị đạt 80.7 tỷ đồng, trong đó, HPG (-66.3 tỷ), HDB (-48.2 tỷ), VJC (-32.5 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách bán ròng. Trong khi BID (+29.7 tỷ), NKG (+25.0 tỷ), CTI (+21.3 tỷ) là những mã được mua vào nhiều nhất.

Trên sàn Hà Nội, tình trạng giằng co cũng diễn ra tương tự. Chỉ số khép phiên tại mức 107.30 điểm (-0.17%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 29.8 triệu cổ phiếu (+4.5%), tương đương 486.6 tỷ đồng giá trị (+28.5%).

Nhóm dầu khí tiếp tục là nhóm hỗ trợ trên sàn Hà Nội với đà dẫn dắt đến từ công ty DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+3.8%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (+6.1%) và Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (+4.1%). Bên cạnh đó, cổ phiếu vật liệu xây dựng VICOSTONE-VCS (+1.4%) cũng hỗ trợ nâng đỡ chỉ số trong phiên hôm nay. Trái lại, nhóm xây dựng bao gồm các mã VINACONEX-VCG (-5.2%), XD và TM Việt Nam-MBG (-6.7%) và Licogi 14-L14 (-1.7%) cùng với bộ đôi bảo hiểm là Bảo hiểm Bưu điện-PTI (-10.0%) và Bảo hiểm PVI-PVI (-0.8%) là những nhóm dẫn đầu trong danh sách giảm điểm. Bên cạnh đó, cổ phiếu ngân hàng là Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.7%) cũng nằm trong số các cổ phiếu gây áp lực cho HNX-Index trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 20.3 tỷ đồng (+331.0%), trong đó, PVS (+17.6 tỷ), VGC (+5.9 tỷ), PMC (+0.1 tỷ) là những mã được mua vào nhiều nhất. Trái lại, SHB (-2.0 tỷ), CEO (-0.7 tỷ), PVC (-0.4 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index đã có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm và duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền có phần thận trọng nhất định. Không những vậy, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA20. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu kém tích cực, như MACD đang nằm dưới đường Signal duy trì tín hiệu bán và RSI đang khá phẳng cho thấy động lực phục hồi chưa rõ ràng, trong trường hợp chỉ số không thể bứt phá qua được ngưỡng kháng cự 991 điểm (MA20) trong những phiên tới, thì khả năng chỉ số sẽ có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 964-965 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp và đang duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy chỉ số vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ có thể là vùng 106.4 điểm (MA50). Nhìn chung, phiên giảm điểm ngày 03/04, cho thấy thị trường có thể vẫn nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục lướt sóng ở mức hợp lý, nhằm tranh các rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BMI	24.5	310.4	7.0%
TNC	14.6	0.0	7.0%
VPH	6.6	308.0	7.0%
RDP	9.8	1.5	7.0%
STK	23.9	434.4	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NVT	10.7	152.1	-7.0%
SSC	60.0	0.1	-7.0%
VMD	19.5	0.7	-6.9%
ACC	19.6	9.4	-6.9%
VTB	16.3	0.1	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	31.7	138.0	-0.8%
HPG	32.1	120.9	0.0%
PVD	19.2	120.7	3.2%
CTG	21.8	109.2	-0.9%
VNM	138.5	94.4	-0.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVD	19.2	6,347.6	3.2%
CTG	21.8	5,020.3	-0.9%
ITA	3.2	4,878.8	-2.1%
ROS	31.7	4,377.1	-0.8%
FLC	5.2	3,906.7	-0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HGM	44.0	0.8	10.0%
VMS	6.6	0.1	10.0%
VE3	7.8	0.2	9.9%
VC1	14.5	19.9	9.9%
VTJ	6.7	1.3	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.5	101.5	-16.7%
DPS	0.6	63.2	-14.3%
ACM	0.6	233.7	-14.3%
BII	0.7	1,398.8	-12.5%
HKB	0.7	25.6	-12.5%

Top 5 giá trị

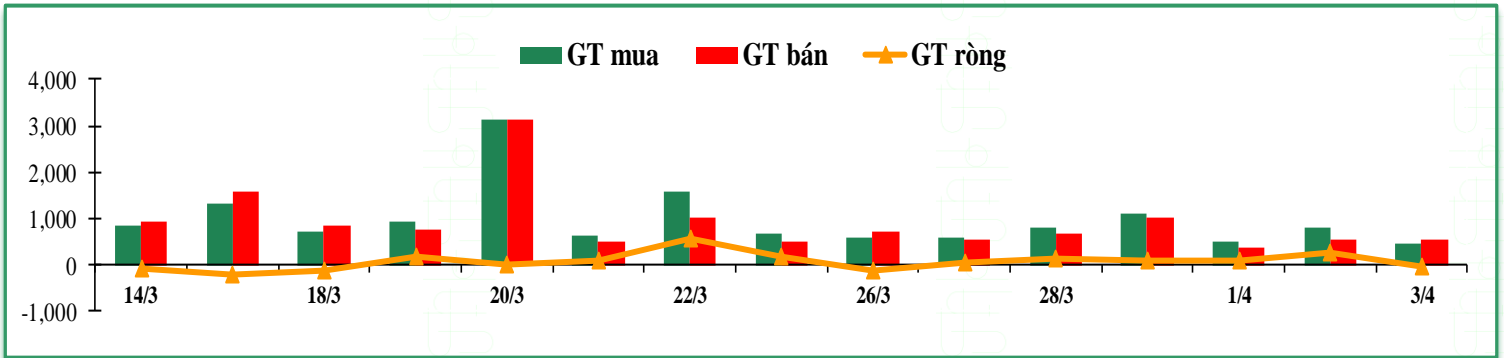
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	180.1	3.8%
VCG	25.4	75.2	-5.2%
ACB	30.1	42.0	-0.7%
TNG	22.9	21.7	3.2%
VGC	20.7	21.3	-0.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	8,248.9	3.8%
VCG	25.4	2,945.0	-5.2%
BII	0.7	1,398.8	-12.5%
ACB	30.1	1,394.8	-0.7%
HUT	3.9	1,169.1	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	428.2	16.3%	508.8	19.4%	-80.7
HNX	35.9	7.4%	15.6	3.2%	20.3
Tổng số	464.1		524.4		-60.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	67.2	70.7	-0.4%
BID	35.7	45.0	2.6%
PVD	19.2	25.2	3.2%
NKG	7.8	25.0	6.0%
VNM	138.5	21.9	-0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	32.1	77.2	0.0%
VCB	67.2	73.6	-0.4%
HDB	28.3	48.3	-1.9%
VNM	138.5	36.7	-0.4%
VJC	113.9	34.0	-0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BID	35.7	29.7	2.6%
NKG	7.8	25.0	6.0%
CTI	25.1	21.3	0.2%
MSN	87.7	17.4	-0.5%
PVD	19.2	11.7	3.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	24.5	3.8%
VGC	20.7	10.4	-0.5%
SHB	7.6	0.4	0.0%
PMC	61.8	0.1	-0.2%
HMH	11.0	0.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	6.9	3.8%
VGC	20.7	4.5	-0.5%
SHB	7.6	2.3	0.0%
CEO	12.0	0.7	-1.6%
PVC	7.6	0.4	4.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.0	17.6	3.8%
VGC	20.7	5.9	-0.5%
PMC	61.8	0.1	-0.2%
HMH	11.0	0.1	0.0%
PMP	13.5	0.1	-10.0%

Tin trong nước

ADB dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay đạt 6,8%

ADB giữ nguyên dự báo về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2019 ở mức 6,8%.

Trong báo cáo công bố sáng 3/4, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,8% trong năm nay và 6,7% năm 2020. Quan điểm của ADB về tăng trưởng GDP Việt Nam giữ nguyên so với dự báo tại tháng 8/2018.

Ngoài ra, ADB cũng đưa ra dự báo lạm phát ở mức bình quân 3,5% trong năm 2019 và tăng nhẹ lên 3,8% trong năm 2020.

Ông Eric Sidgwick, Giám đốc Quốc gia ADB tại Việt Nam, nhận định nền kinh tế Việt Nam đã đạt mức cao trong năm 2018, do xuất khẩu và nhu cầu nội địa gia tăng mạnh mẽ. Ông cho rằng tăng trưởng kinh tế Việt Nam nhiều khả năng được giữ vững trong thời gian tới với sự hỗ trợ của ngành công nghiệp chế biến chế tạo định hướng xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài và cầu nội địa được duy trì.

Động lực tăng trưởng dự kiến sẽ được tiếp tục nhờ những cải cách cải thiện môi trường kinh doanh và khuyến khích đầu tư tư nhân.

Tuy nhiên, theo ADB, nguy cơ rủi ro vẫn còn.

Thanh khoản hệ thống có dấu hiệu eo hẹp, NHNN bơm ròng trở lại hơn 31.500 tỷ đồng

Theo báo cáo của BVSC, trong tuần 25-29/3, NHNN đã phát hành mới 4.900 tỷ đồng qua kênh tín phiếu (kỳ hạn 7 ngày với mức lãi suất vẫn ở mức 3%) trong khi có 37.500 tỷ đồng đáo hạn trong tuần. Trong khi đó, qua kênh OMO, NHNN đã hút ròng 1.094 tỷ đồng. Như vậy, tổng hợp 2 kênh OMO và tín phiếu, NHNN ở vị thế bơm ròng 31.506 tỷ đồng trong tuần cuối cùng của quý 1/2019.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng lượng OMO đang lưu hành tiếp tục giảm xuống còn 1.635 tỷ đồng, lượng tín phiếu đang lưu hành cũng giảm xuống 4.900 tỷ đồng.

Tính lũy kế từ đầu năm 2019 đến nay thì NHNN đã hút ròng tổng cộng 58.673 tỷ đồng qua hai kênh OMO và tín phiếu. Lượng hút ròng lũy kế này đã giảm tương đối mạnh so với mức hút ròng 90.179 tỷ đồng của tuần trước đó. Đây cũng là tuần đầu tiên kể từ Tết Nguyên Đán, NHNN tiến hành bơm ròng vào thị trường.

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng 1 điểm %, từ mức 3,15% lên 4,15%/năm. Kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần cũng tăng lần lượt từ mức 3,2% và 3,4%, cùng đạt mức 4,25%/năm.

Trên thị trường 1, lãi suất huy động tại các ngân hàng trong tháng 3/2018 tăng nhẹ so với thời điểm cuối tháng 2. Lãi suất huy động trung bình kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng TMCP nói chung tăng nhẹ 0,05% trong khi lãi suất tại nhóm ngân hàng TMCP có quy mô vốn nhỏ hơn 5.000 tỷ đồng tăng 0,11%. Lãi suất kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng có vốn Nhà nước vẫn giữ nguyên ở mức 6,83%/năm.

Tin doanh nghiệp niêm yết

PVS ước lợi nhuận quý I đạt 350 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ

Doanh thu hợp nhất quý I của PVS ước đạt 3.800 tỷ đồng, tăng 12% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.

Ngày 29/3, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS) tổ chức sơ kết công tác quý I/2019.

Ông Lê Mạnh Cường, Tổng Giám đốc PVS, trình bày báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2019 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2019. Theo đó, doanh thu hợp nhất quý I của PVS ước đạt 3.800 tỷ đồng, đạt 146% so với kế hoạch quý I/2019, bằng 29% kế hoạch năm, tăng 12% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước đạt 350 tỷ đồng, đạt 250% kế hoạch quý, bằng 50% kế hoạch năm và tăng 18% so với thực hiện năm 2018.

Khang Điền muốn thưởng cổ phiếu tỷ lệ 25%, cổ tức 10%

HĐQT còn đưa ra kế hoạch phát hành 6,2 triệu cổ phiếu ESOP, tỷ lệ 1,5% với giá 15.000 đồng/cp. Cổ tức 5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu/.

Ngày 12/4 tới đây, CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HoSE: KDH) sẽ tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Kế hoạch lãi sau thuế 900 tỷ đồng năm 2019

HĐQT trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu 3.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 900 tỷ đồng, tăng lần lượt 3% và 11% so với thực hiện năm trước.

Công ty có kế hoạch triển khai dự án với hơn 2.000 căn hộ và khoảng 300 căn nhà phố - biệt thự sẵn sàng để bán như Jamila, Safira, Lovera Vista, Venita Park. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 10%.

Cho năm 2018, HĐQT trình chi trả cổ tức 10%, bao gồm 5% bằng tiền và 5% bằng cổ phiếu. Thời gian chi trả do HĐQT và Tổng giám đốc lựa chọn quyết định.

HoSE đã nhận hồ sơ niêm yết của TV2

Tổng khối lượng đăng ký niêm yết là 12,3 triệu cổ phiếu.

Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) thông báo đã nhận hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2 (PECC2) vào ngày 29/3. Khối lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết là 12,3 triệu cổ phiếu, tương đương với vốn điều lệ 123 tỷ đồng.

PECC2 được thành lập ngày 1/7/1985 với tên gọi ban đầu là Công ty khảo sát thiết kế Điện 2 và đổi tên sang Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 vào năm 1999. Công ty chuyển đổi sang mô hình CTCP vào năm 2007.

Đến 13/10/2009, PECC2 chính thức niêm yết trên HNX với giá đóng cửa phiên đầu tiên 33.000 đồng/cp, mã chứng khoán được cấp là TV2. Như vậy, sau gần 10 năm giao dịch tại HNX thì TV2 có thể sẽ “chuyển nhà” sang HOSE.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MSH	Mua	4/4/2019	52.9	52.9	0.0%	62.0	17.2%	50.0	-5.5%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VEA	Mua	6/3/2019	50.50	50.00	1.0%	55.7	11%	49.1	-2%	
2	TPB	Mua	14/3/2019	22.60	21.30	6.1%	23.0	8%	20.6	-3%	
3	KDH	Mua	20/3/2019	31.90	31.50	1.3%	33.5	6%	30.6	-3%	
4	AAA	Mua	28/3/2019	17.40	16.30	6.7%	17.8	9%	15.6	-4%	
5	NDN	Mua	29/3/2019	13.00	13.20	-1.5%	14.5	10%	12.6	-5%	
6	HII	Mua	1/4/2019	15.45	14.90	3.7%	16.2	9%	14.5	-3%	
7	CSV	Mua	2/4/2019	30.60	31.20	-1.9%	33.0	6%	30.5	-2%	
8	VNM	Mua	2/4/2019	138.50	138.60	-0.1%	152.0	10%	134.8	-3%	
9	KDC	Mua	3/4/2019	22.40	22.00	1.8%	24.0	9%	21.3	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
POW (New)	HOSE	15,300	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	142,400	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	48,900	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,100	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	42,000	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	25,200	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	19,300	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	38,000	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	116,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	30,100	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,450	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	40,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,900	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,900	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	31,300	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	113,900	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	47,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,550	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	25,450	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	83,800	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	138,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	67,200	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.